

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 17- 3- 2020

V/v Tranh chấp:

“ Hợp đồng vay

Tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –H phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lý Phương Thảo.

+ Ông Nguyễn Thanh Sang.

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yên - *kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 419/2019/TLST-DS ngày 06-12-2019 về việc tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 04/2020/QĐXX-ST ngày 11-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 /2020/QĐST-DS ngày 28-02-2020 giữa các đương sự:

1/*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 608, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/*Bị đơn:* 2.1/ Nguyễn Văn V, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

2.2/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 495, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Vào ngày 10-12-2018 ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L mượn số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất 06%/tháng hai bên nói miệng, thời hạn 07 tháng. Ông V, bà L đến nay chưa thanh toán tiền vốn lãi.

Vào ngày 10-12-2018 ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L mượn số tiền 243.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng hai bên nói miệng, thời hạn 06 tháng. Ông V, bà L đến nay chưa thanh toán tiền vốn, lãi.

Vào ngày 10-4-2019 ông Nguyễn Văn V mượn số tiền 27.550.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC và 161.450.000 đồng, lãi suất 6%/tháng hai bên nói miệng, thời hạn 03 tháng. Ông V đến nay chưa thanh toán tiền vốn, lãi.

Nay bà H yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà số tiền 251.000.000 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Văn V trả cho bà số tiền 189.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC, trả khi án có hiệu lực pháp.

Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông V, bà L không đến tham dự các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ hòa giải, đồng thời cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến gửi để Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của bà Nguyễn Thị Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng H với ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L là tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà số tiền 251.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn V trả cho bà số tiền 189.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết triệu tập các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn V không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông V.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Căn cứ vào hai giấy nợ ngày 10-12-2018, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L có mượn của bà Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền là 251.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng hai bên thỏa thuận miệng, thời hạn 6-7 tháng thì ông V, bà L trả tiền vốn, tiền lãi lại cho bà H, ông V, bà L viết biên nhận nợ, trong quá trình thực hiện giao dịch ông V, bà L không thanh toán tiền lãi, tiền vốn cho bà Hồng H số tiền nào. Đến hạn bà Hồng H yêu cầu ông V, bà L hoàn trả tiền vốn lại cho bà, nhưng ông V, bà L hứa hẹn nhiều lần, hiện nay ông V, bà L bán nhà không còn ở địa phương. Xét thấy bà L, ông V mượn tiền của bà Hồng H tổng số tiền 251.000.000 đồng đến hạn không thanh toán tiền vốn cũng như tiền lãi cho bà Hồng H là vi phạm thời gian thanh toán nợ cho bà Hồng H, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Hồng H. Ông V, bà L được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng ông V, bà L không đến tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét. Do đó bà Hồng H yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho bà số tiền vốn 251.000.0000 đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H.

[2] Căn cứ vào giấy nợ ngày 10-01-2019, ông V có mượn của bà Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền 189.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng hai bên thỏa thuận miệng, 05 chỉ vàng SJC thời hạn 3 tháng, thì ông V phải sẽ hoàn trả tiền vốn lại cho bà Hồng

H, trong quá trình thực hiện giao dịch ông V không thanh toán tiền lãi, tiền vốn, vàng cho bà Hồng H. Đến hạn bà Hồng H yêu cầu ông V hoàn trả tiền vốn, tiền lãi, vàng lại cho bà, nhưng ông V hứa hẹn nhiều lần, hiện nay ông V không có mặt ở đại phượng. Xét thấy ông V mượn tiền, vàng của bà Hồng H tổng số tiền 189.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC đến hạn không thanh toán tiền vốn, vàng cũng như tiền lãi cho bà Hồng H là vi phạm thời gian thanh toán nợ cho bà Hồng H, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Hồng H. Ông V được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng ông V không đến tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét. Do đó bà Hồng H yêu cầu ông Nguyễn Văn V trả cho bà số tiền vốn 189.000.000 đồng và 05 chỉ SJC là có cơ sở và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu tính lãi của các khoản tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463; Điều 464; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xử

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H.

- Buộc ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 189.000.000 đồng và 05 chỉ vàng SJC.

- Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 251.000.000 đồng.

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L không thi hành thì ông V, bà L phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 12.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Văn V phải chịu 10.612.500 đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 11.600.000 đồng, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 11.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000728 ngày 06-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ. Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Kim L có quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa